

Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

TRẦN THỊ MINH CHÂU

Làm rõ bản chất khác biệt của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa so với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và nội dung căn bản trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là vấn đề rất quan trọng được giới lý luận và các nhà hoạt động thực tiễn quan tâm, bàn thảo; tuy nhiên cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế giới thiệu bài viết của PGS.TS. Trần Thị Minh Châu về vấn đề nêu trên và hy vọng nhận được sự quan tâm, trao đổi của độc giả.

1. Những đặc trưng mang tính quy luật, bản chất của kinh tế thị trường

Trong xã hội ai cũng phải tham gia trao đổi thì mới tồn tại được vì họ chỉ có khả năng sản xuất ra một, thậm chí một vài chi tiết của sản phẩm, trong khi, để tồn tại, họ cần hàng trăm, nghìn sản phẩm khác nhau. Trao đổi hàng - tiền đã trở thành môi trường sống của con người, trở thành phương thức quan hệ phổ biến và chủ yếu giữa người và người. Những quan hệ ngoài tiền tệ đang bị thay thế bằng quan hệ hàng - tiền ngày càng nhiều nếu như quan hệ hàng - tiền trở nên có ưu thế và thế mạnh hơn.

Trải qua lịch sử phát triển hàng nghìn năm, từ những quan hệ trao đổi ngẫu nhiên giữa những người sản xuất hàng hóa nhỏ lẻ với nhau, quan hệ hàng - tiền đã mở rộng quy mô ra toàn xã hội, khu vực và ngày nay là toàn cầu. Sự phát triển này do quá trình chuyên môn hóa sản xuất được khoa học kỹ thuật và bản chất của xã hội loài người quy định. Cùng với khoa học kỹ thuật, con người cũng sáng tạo ra vô vàn phương thức trao đổi hàng - tiền để có một nền kinh tế thị trường (kinh tế thị trường chẳng qua là kinh tế hàng hóa đã phát triển đến mức bao trùm toàn bộ nền kinh tế, mọi sản phẩm làm ra đều có thể trở thành hàng hóa) hiện đại như ngày nay. Vậy kinh tế thị trường hiện đại là sản phẩm của quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền bỉ của xã hội loài người từ khi biết cách tự

tạo ra sản phẩm để nuôi sống mình đến nay, không phải là thuộc tính của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mặc dù nó phát triển nhanh và rực rỡ nhất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vì phương thức này tạo ra hai điều kiện thuận lợi nhất cho kinh tế thị trường phát triển, đó là ủng hộ tư lợi và tự do cá nhân.

Nhìn biểu hiện bề ngoài thì kinh tế thị trường là cạnh tranh, là hình thành giá một cách tự phát theo tương quan lực lượng giữa cung (lượng hàng hóa muốn bán và giá bán) và cầu (lượng hàng hóa muốn mua và giá muốn mua) thông qua cơ chế thỏa thuận tự nguyện được hiện thực hóa bằng hợp đồng, là quyền tự do kinh doanh (tự do sản xuất, tự do mua và bán). Nhưng, bản chất của kinh tế thị trường là quan hệ hàng - tiền - hàng, hình thức được con người lựa chọn để kết nối các hoạt động mang tính tự do sản xuất kinh doanh, tự do sáng tạo với nhau nhằm duy trì sự tồn tại xã hội về mặt kinh tế. Nói cách khác, quan hệ hàng - tiền - hàng là chất dung môi để những con người vừa duy trì được sự tự do sản xuất kinh doanh của mình, nhờ đó chuyên môn hóa sâu hơn, vừa kết nối chặt chẽ với người khác thông qua các quan hệ trao đổi nhằm hợp tác với nhau trong mạng lưới phân công lao động xã hội ngày

Trần Thị Minh Châu, PGS.TS., Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

càng hợp lý hơn. Như vậy, kinh tế thị trường là hình thái kinh tế, trong đó lực lượng sản xuất được tự do phát triển dựa trên quá trình chuyên môn hóa ngày càng sâu sắc hơn, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất ngày càng nhanh hơn nhờ con người được tự do phát triển những năng lực tiềm tàng của mình trong mối quan hệ hợp tác với nhau thông qua trao đổi hàng - tiền hàng. Nói cách khác, những quan hệ cần thiết cho trao đổi hàng - tiền - hàng như quyền tự do kinh doanh, sự bình đẳng về mặt pháp lý giữa các bên giao dịch, chế tài đảm bảo sự thực hiện cam kết theo hợp đồng, các quy định thống nhất giữa các bên về đơn vị đo, đơn vị tiền tệ, phương thức giao dịch... là những quan hệ sản xuất phải phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Điều này là tất yếu không phân biệt quốc gia duy trì kinh tế thị trường lựa chọn chế độ chính trị nào. Ngày nay, giới kinh tế hay gọi các quan hệ sản xuất nêu trên là thể chế kinh tế thị trường. Vậy, xét cho cùng, *bản chất của kinh tế thị trường là quyền tự do của con người trong kinh tế.*

Tự do trong kinh doanh tức là cạnh tranh. Tuy nhiên, tổ chức một nền kinh tế cũng giống như tổ chức một quốc gia về mặt chính trị, để có thể cùng nhau tồn tại, tự do của người này, tổ chức này không được chà đạp lên tự do của người khác, tổ chức khác, đặc biệt không được làm tổn hại môi trường sống chung, tức là lợi ích và an ninh quốc gia. Chính vì thế cần có sự cạnh tranh lành mạnh (tức là cạnh tranh trong khuôn khổ không làm hại người khác, không gây tổn hại cho quốc gia về chính trị, an ninh, chuẩn mực đạo đức xã hội...). Khi hành động của các tổ chức và cá nhân ngày càng có ảnh hưởng to lớn đến các giá trị xã hội chung thì phạm vi tự do của họ càng bị thu hẹp lại, buộc phải hành động trong các khuôn khổ mà ở đó hành động của họ không gây hại cho xã hội. Có nghĩa là luật pháp, và qua đó là vai trò can thiệp của nhà nước vào các hoạt động của cá nhân và tổ chức trong kinh doanh sẽ nhiều hơn. Kinh tế thị trường chính là sự điều chỉnh liên tục giới hạn giữa tự do của cá nhân và tổ chức với quy chế, quy phạm của nhà nước được quy định trong luật pháp. Tiêu chí quyết định

giới hạn này nên nằm ở đâu là hệ thống các giá trị chung mà nền kinh tế quốc dân hướng tới như tăng trưởng và phát triển, mức sống, hiệu quả, vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Những giá trị này, trong thực tế, phụ thuộc vào nhận thức của nhân dân và tương quan lực lượng chính trị trong quá trình ra các quyết định của nhà nước. Vì thế, các quyết định thực tiễn của nhà nước có thể phản ánh đúng hoặc sai các yêu cầu của sự phát triển lực lượng sản xuất trong kinh tế thị trường.

Tự do trong mưu sinh tức là lợi ích cá biệt. Lợi ích cá biệt có thể ở cấp cá nhân, tức là khi giao dịch hàng - tiền, ai cũng muốn thu về cho mình nhiều tiền hơn; có thể ở cấp tổ chức như doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề muốn thu về cho tổ chức mình nhiều lợi nhuận hơn; có thể ở cấp tập đoàn người như thợ thuyền và giới chủ; có thể ở cấp quốc gia dân tộc khi trao đổi trên thị trường thế giới... Lợi ích cá biệt sẽ còn tồn tại khi của cải làm ra chưa thể thỏa mãn hết tất cả nhu cầu của tất cả mọi người. Lợi ích cá biệt là một động lực mạnh thúc đẩy con người làm việc hết khả năng của mình khi lao động còn vất vả hơn nghỉ ngơi, giải trí. Lợi ích cá biệt cũng là cần thiết, bởi nếu không mong muốn có thêm phương tiện vật chất để thỏa mãn nhu cầu chưa được thỏa mãn của mình thì con người hết động lực sáng tạo, xã hội thiếu động lực để phát triển. Tuy nhiên, nếu lợi ích cá biệt của con người không được kiểm soát trong những giới hạn hợp lý thì họ sẽ hành động theo cách lợi mình, hại người để đi đến kết cục tàn sát nhau. Ở điểm này, một lần nữa nhà nước lại phải vào cuộc để duy trì những giới hạn mà quyền tự do mưu sinh của cá nhân và tổ chức không thể vượt qua. Tuy nhiên, nhận thức đâu là giới hạn hợp lý không phải đơn giản. Hơn nữa, nền kinh tế thị trường dựa trên sự tự do hành động của cá nhân dưới sự thúc đẩy của lợi ích cá biệt sẽ vận động giống như mặt biển với những gợn sóng lên - xuống nhấp nhô mang lại tai họa cho nhiều người. Cố gắng làm chủ những con sóng nhấp nhô ấy là tham vọng của nhiều chính phủ mà thực tiễn lịch sử cho thấy, thành công không nhiều hơn thất bại.

Tự do, song các chủ thể kinh tế phải hợp tác với nhau. Thiếu sự hợp tác này mọi cố gắng của con người trong tự do phát huy sức sáng tạo riêng của mình trở thành vô ích. Sự dung hòa hợp tác và tự do trong các quan hệ kinh tế thể hiện qua sự thỏa thuận tự nguyện giữa các chủ thể trao đổi hàng hóa để hình thành giá cả. Trong điều kiện hàng triệu người sản xuất và hàng tỷ người tiêu dùng, chẳng có ai có thể coi sự đánh giá và thị hiếu của mình là duy nhất đúng. Như thế, hàng triệu triệu các thỏa thuận dựa trên ý chí tự do của hàng tỷ người sẽ tham gia vào việc hình thành giá cả hàng hóa. Tuy nhiên, việc thỏa thuận này còn phụ thuộc vào sức mạnh và sự hiểu biết của mỗi bên. Nếu người mua độc quyền, họ có thể gây sức ép hạ giá. Nếu người bán độc quyền, họ có thể gây sức ép tăng giá. Dù người độc quyền có lý như thế nào chăng nữa thì họ cũng đã dùng sức mạnh kinh tế để độc chiếm tự do, vì thế nên hạn chế độc quyền. Trong những lĩnh vực cần tận dụng hiệu quả theo quy mô của độc quyền tự nhiên, nhà nước nên nhân danh lợi ích xã hội mà kiểm soát giá. Song không có nhà nước nào có quyền và có thể định giá cho tất cả mọi loại hàng hóa, vì không có một bộ máy nhà nước nào đủ sức thay mặt cho tự do, thị hiếu của từng người dân, chưa kể chi phí cho bộ máy đó quá sức chịu đựng của xã hội. Trong kinh tế thị trường, giá do cơ chế thỏa thuận tự nguyện giữa các bên mua - bán tạo nên.

Thị trường, phạm trù phản ánh quy mô, phương thức, chủng loại hàng hóa trao đổi, sẽ phát triển phù hợp với quá trình chuyên môn hóa, hợp tác hóa các ngành sản xuất trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Mở rộng các loại thị trường, tăng hay giảm quy mô của một thị trường, sự phát triển hay thoái bộ của một phương thức giao dịch nào đó, sự xuất hiện hay mất đi của thị trường hay loại hàng hóa hoặc phương thức giao dịch nào đó là do nhu cầu, thị hiếu của dân cư và năng lực sản xuất của các doanh nghiệp. Nhà nước không thể cho phép hay không cho phép một loại thị trường nào đó tồn tại và phát triển. Nếu dân

cư có nhu cầu, nếu nhà nước cấm, các giao dịch sẽ không công khai. Nếu dân cư không có nhu cầu, nhà nước muốn có một loại thị trường nào đó thì chỉ có các công chức giao dịch với nhau. Song, nếu để cho các chủ thể kinh tế tự do quy định các nguyên tắc giao dịch thì dễ dẫn đến tranh chấp, đổ vỡ, giao lận không đáng có. Vì thế, nhà nước nên can thiệp bằng cách luật pháp hóa hoặc bảo hộ các nguyên tắc giao dịch trung thực, công bằng, tôn trọng lợi ích lẫn nhau và bảo vệ lợi ích xã hội.

Như vậy, kinh tế thị trường là mô hình tổ chức các quan hệ xã hội phù hợp với trình độ sản xuất của loài người hiện nay, một trình độ sản xuất đang thúc đẩy quá trình tăng năng suất nhờ chuyên môn hóa sâu và tự do sáng tạo, tự do mưu sinh có tính cá nhân, trình độ sản xuất chưa đủ sức thỏa mãn mọi nhu cầu của con người nhưng cũng không còn hứng thú với việc giải quyết mâu thuẫn giữa nhu cầu cao, của cải ít bằng con đường tiết dục. Kinh tế thị trường chính là mô hình kinh tế cho phép tự do hành động đồng thời cũng tự do chịu lấy rủi ro. Kinh tế thị trường hỗn hợp chính là mô hình kinh tế trong đó các công dân đồng ý nhường cho nhà nước thay mặt mình để đặt ra những khuôn khổ pháp luật nhất định sao cho tự do của người này không chà đạp lên tự do của người khác, và nếu tuân thủ các khuôn khổ pháp luật chế định đó, mỗi người sẽ nhận lại được nhiều hơn so với không tuân thủ. Những gì mà nền kinh tế thị trường hỗn hợp ngày nay đạt được đều là kết quả tiến hóa của nhân loại từ nhiều nghìn năm nay. Nó không phải là thuộc tính của chủ nghĩa tư bản, nhưng chủ nghĩa tư bản đã tạo ra mảnh đất tốt cho kinh tế thị trường phát triển vượt bậc cả về chất và lượng.

2. Sự khác biệt về bản chất giữa nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Quan hệ hàng - tiền ở xã hội nào cũng là quan hệ thỏa thuận giữa hai bên mua và bán trong tương quan sức mạnh thỏa thuận và sự

lánh giá lợi ích, chi phí của mỗi bên. Giữa các bên mua, đó là sự cạnh tranh để mua được các hàng hóa khan hiếm ở mức giá hợp ý. Giữa các bên bán, đó là sự cạnh tranh về chi phí để có thể có mức lợi nhuận hợp lý. Trong giao dịch hàng hóa, mỗi bên đều có quyền tự do ra các quyết định của mình và có trách nhiệm chịu đựng những rủi ro từ quyết định của mình. Đó là những nguyên tắc chung trong giao dịch thị trường ở bất kỳ nền kinh tế nào và được luật pháp quốc tế công nhận. Tính xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa, trình độ phát triển hay còn kém phát triển không phản ánh qua các quan hệ giao dịch căn bản này. Trình độ phát triển của nền kinh tế phản ánh qua quy mô và chủng loại các thị trường, qua phương thức giao dịch. Tính tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa thể hiện ở chỗ khối lượng lớn tư liệu sản xuất thuộc về số nhỏ giới chủ hay thuộc về nhân dân lao động. Nếu tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân lao động dưới một hình thức nào đó thì họ có thực lực kinh tế để buộc nhà nước phải đứng ra bảo vệ lợi ích cho chính nhân dân lao động. Nếu tư liệu sản xuất thuộc về giới chủ thì sức mạnh kinh tế nằm trong tay giới chủ và họ có ảnh hưởng để chính sách kinh tế của nhà nước và nhà nước phải ưu tiên bảo vệ lợi ích của giới chủ. Tuy nhiên, nắm được tư liệu sản xuất chưa giải quyết được vấn đề sử dụng tư liệu sản xuất hiệu quả. Để sử dụng tư liệu sản xuất hiệu quả cần tạo động lực làm việc tích cực cho người lao động. Con người có nhiều động cơ để hoạt động hiệu quả, nhưng cho đến nay, động cơ lợi ích vật chất vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn, nhất là ở các nước đang phát triển như Việt Nam.

Như vậy, sự khác biệt giữa nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là ở chỗ ai làm chủ sức mạnh kinh tế và sức mạnh chính trị trong một nước. Trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa: đó là giới chủ; trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: đó là đông đảo nhân dân lao động. Đó là sự khác biệt duy nhất. Các mặt

kỹ thuật và tổ chức còn lại của kinh tế thị trường như nguyên tắc trao đổi hàng hóa, kỹ thuật kiểm soát nền kinh tế thị trường, kỹ thuật tổ chức quản lý để nền kinh tế quốc dân nói chung, mỗi tổ chức kinh tế nói riêng hoạt động ở trạng thái hiệu quả đều có thể chung nhau giữa hai loại nước, vì đó là thành quả tiến hóa mang tính nhận thức và khoa học của loài người. Muốn tiến lên một mô hình tổ chức có hiệu quả cao hơn, phải có kỹ năng và tri thức làm chủ các mô hình tổ chức có hiệu quả thấp hơn chúng. Nói cách khác, thói quen, nhận thức, kỹ năng của con người không thể tự nhiên mà có được, phải trải qua quá trình rèn luyện kiên trì. Trường rèn luyện nhân dân lao động đó là làm chủ các tổ chức và kỹ thuật hoạt động hiệu quả mà nhân loại đã tìm ra và đang vận hành. Chỉ khi nào thực tiễn chúng ta có một mô hình thực tiễn hiệu quả hơn thì mới có bước chuyển lên bước cao hơn. Không thể bỏ những gì đã có, đang vận hành một cách tin cậy, thậm chí đạt được hiệu quả cao hơn cái ta đã có để mà tìm tòi các mô hình viễn vông chưa được chứng nghiệm trong thực tế.

3. Nội dung căn bản trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một cuộc thử nghiệm không phải không có những căn cứ tin cậy:

Tiền đề thứ nhất là chính quyền đã thuộc về nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, một Đảng lấy tôn chỉ xã hội chủ nghĩa làm mục tiêu phấn đấu của mình. Mà chủ nghĩa xã hội, như trên đã phân tích chính là đứng trên lập trường lợi ích của nhân dân lao động. Chỉ có điều, Đảng Cộng sản Việt Nam phải thể hiện rõ hơn nữa lập trường bảo vệ lợi ích của người lao động bằng cách thu hút con em ưu tú của các tầng lớp lao động đứng vào trong hàng ngũ của mình (phải là những người ưu tú, dám đấu tranh cho lợi ích của nhân dân lao động, có năng lực lãnh đạo cuộc tranh đấu đó), bằng cách thông qua Nhà nước có khả

Tự do, song các chủ thể kinh tế phải hợp tác với nhau. Thiếu sự hợp tác này mọi cố gắng của con người trong tự do phát huy sức sáng tạo riêng của mình trở thành vô ích. Sự dung hòa hợp tác và tự do trong các quan hệ kinh tế thể hiện qua sự thỏa thuận tự nguyện giữa các chủ thể trao đổi hàng hóa để hình thành giá cả. Trong điều kiện hàng triệu người sản xuất và hàng tỷ người tiêu dùng, chẳng có ai có thể coi sự đánh giá và thị hiếu của mình là duy nhất đúng. Như thế, hàng triệu các thỏa thuận dựa trên ý chí tự do của hàng tỷ người sẽ tham gia vào việc hình thành giá cả hàng hóa. Tuy nhiên, việc thỏa thuận này còn phụ thuộc vào sức mạnh và sự hiểu biết của mỗi bên. Nếu người mua độc quyền, họ có thể gây sức ép hạ giá. Nếu người bán độc quyền, họ có thể gây sức ép tăng giá. Dù người độc quyền có lý như thế nào chăng nữa thì họ cũng đã dùng sức mạnh kinh tế để độc chiếm tự do, vì thế nên hạn chế độc quyền. Trong những lĩnh vực cần tận dụng hiệu quả theo quy mô của độc quyền tự nhiên, nhà nước nên nhân danh lợi ích xã hội mà kiểm soát giá. Song không có nhà nước nào có quyền và có thể định giá cho tất cả mọi loại hàng hóa, vì không có một bộ máy nhà nước nào đủ sức thay mặt cho tự do, thị hiếu của từng người dân, chưa kể chi phí cho bộ máy đó quá sức chịu đựng của xã hội. Trong kinh tế thị trường, giá do cơ chế thỏa thuận tự nguyện giữa các bên mua – bán tạo nên.

Thị trường, phạm trù phản ánh quy mô, phương thức, chủng loại hàng hóa trao đổi, sẽ phát triển phù hợp với quá trình chuyên môn hóa, hợp tác hóa các ngành sản xuất trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Mở rộng các loại thị trường, tăng hay giảm quy mô của một thị trường, sự phát triển hay thoái bộ của một phương thức giao dịch nào đó, sự xuất hiện hay mất đi của thị trường hay loại hàng hóa hoặc phương thức giao dịch nào đó là do nhu cầu, thị hiếu của dân cư và năng lực sản xuất của các doanh nghiệp. Nhà nước không thể cho phép hay không cho phép một loại thị trường nào đó tồn tại và phát triển. Nếu dân

cư có nhu cầu, nếu nhà nước cấm, các giao dịch sẽ không công khai. Nếu dân cư không có nhu cầu, nhà nước muốn có một loại thị trường nào đó thì chỉ có các công chức giao dịch với nhau. Song, nếu để cho các chủ thể kinh tế tự do quy định các nguyên tắc giao dịch thì dễ dẫn đến tranh chấp, đổ vỡ, gian lận không đáng có. Vì thế, nhà nước nên can thiệp bằng cách luật pháp hóa hoặc bảo hộ các nguyên tắc giao dịch trung thực, công bằng, tôn trọng lợi ích lẫn nhau và bảo vệ lợi ích xã hội.

Như vậy, kinh tế thị trường là mô hình tổ chức các quan hệ xã hội phù hợp với trình độ sản xuất của loài người hiện nay, một trình độ sản xuất đang thúc đẩy quá trình tăng năng suất nhờ chuyên môn hóa sâu và tự do sáng tạo, tự do mưu sinh có tính cá nhân, trình độ sản xuất chưa đủ sức thỏa mãn mọi nhu cầu của con người nhưng cũng không còn hứng thú với việc giải quyết mâu thuẫn giữa nhu cầu cao, của cải ít bằng con đường tiết dục. Kinh tế thị trường chính là mô hình kinh tế cho phép tự do hành động đồng thời cùng tự do chịu lấy rủi ro. Kinh tế thị trường hỗn hợp chính là mô hình kinh tế trong đó các công dân đồng ý nhường cho nhà nước thay mặt mình để đặt ra những khuôn khổ pháp luật nhất định sao cho tự do của người này không chà đạp lên tự do của người khác, và nếu tuân thủ các khuôn khổ pháp luật chế định đó, mỗi người sẽ nhận lại được nhiều hơn so với không tuân thủ. Những gì mà nền kinh tế thị trường hỗn hợp ngày nay đạt được đều là kết quả tiến hóa của nhân loại từ nhiều nghìn năm nay. Nó không phải là thuộc tính của chủ nghĩa tư bản, nhưng chủ nghĩa tư bản đã tạo ra mảnh đất tốt cho kinh tế thị trường phát triển vượt bậc cả về chất và lượng.

2. Sự khác biệt về bản chất giữa nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Quan hệ hàng - tiền ở xã hội nào cũng là quan hệ thỏa thuận giữa hai bên mua và bán trong tương quan sức mạnh thỏa thuận và sự

đánh giá lợi ích, chi phí của mỗi bên. Giữa các bên mua, đó là sự cạnh tranh để mua được các hàng hóa khan hiếm ở mức giá hợp lý. Giữa các bên bán, đó là sự cạnh tranh về chi phí để có thể có mức lợi nhuận hợp lý. Trong giao dịch hàng hóa, mỗi bên đều có quyền tự do ra các quyết định của mình và có trách nhiệm chịu đựng những rủi ro từ quyết định của mình. Đó là những nguyên tắc chung trong giao dịch thị trường ở bất kỳ nền kinh tế nào và được luật pháp quốc tế công nhận. Tính xã hội chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa, trình độ phát triển hay còn kém phát triển không phản ánh qua các quan hệ giao dịch căn bản này. Trình độ phát triển của nền kinh tế phản ánh qua quy mô và chủng loại các thị trường, qua phương thức giao dịch. Tính tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa thể hiện ở chỗ khối lượng lớn tư liệu sản xuất thuộc về số nhỏ giới chủ hay thuộc về nhân dân lao động. Nếu tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân lao động dưới một hình thái nào đó thì họ có thực lực kinh tế để buộc nhà nước phải đứng ra bảo vệ lợi ích cho chính nhân dân lao động. Nếu tư liệu sản xuất thuộc về giới chủ thì sức mạnh kinh tế nằm trong tay giới chủ và họ có ảnh hưởng để chính sách kinh tế của nhà nước và nhà nước phải ưu tiên bảo vệ lợi ích của giới chủ. Tuy nhiên, nắm được tư liệu sản xuất chưa giải quyết được vấn đề sử dụng tư liệu sản xuất hiệu quả. Để sử dụng tư liệu sản xuất hiệu quả cần tạo động lực làm việc tích cực cho người lao động. Con người có nhiều động cơ để hoạt động hiệu quả, nhưng cho đến nay, động cơ lợi ích vật chất vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn, nhất là ở các nước đang phát triển như Việt Nam.

Như vậy, *sự khác biệt giữa nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là ở chỗ ai làm chủ sức mạnh kinh tế và sức mạnh chính trị trong một nước. Trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa: đó là giới chủ; trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: đó là đông đảo nhân dân lao động. Đó là sự khác biệt duy nhất.* Các mặt

kỹ thuật và tổ chức còn lại của kinh tế thị trường như nguyên tắc trao đổi hàng hóa, kỹ thuật kiểm soát nền kinh tế thị trường, kỹ thuật tổ chức quản lý để nền kinh tế quốc dân nói chung, mỗi tổ chức kinh tế nói riêng hoạt động ở trạng thái hiệu quả đều có thể chung nhau giữa hai loại nước, vì đó là thành quả tiến hóa mang tính nhận thức và khoa học của loài người. Muốn tiến lên một mô hình tổ chức có hiệu quả cao hơn, phải có kỹ năng và tri thức làm chủ các mô hình tổ chức có hiệu quả thấp hơn chúng. Nói cách khác, thói quen, nhận thức, kỹ năng của con người không thể tự nhiên mà có được, phải trải qua quá trình rèn luyện kiên trì. Trường rèn luyện nhân dân lao động đó là làm chủ các tổ chức và kỹ thuật hoạt động hiệu quả mà nhân loại đã tìm ra và đang vận hành. Chỉ khi nào thực tiễn chúng ta có một mô hình thực tiễn hiệu quả hơn thì mới có bước chuyển lên bước cao hơn. Không thể bỏ những gì đã có, đang vận hành một cách tin cậy, thậm chí đạt được hiệu quả cao hơn cái ta đã có để mà tìm tòi các mô hình viễn vông chưa được chứng nghiệm trong thực tế.

3. Nội dung căn bản trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một cuộc thử nghiệm không phải không có những căn cứ tin cậy:

Tiền đề thứ nhất là chính quyền đã thuộc về nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, một Đảng lấy tôn chỉ xã hội chủ nghĩa làm mục tiêu phấn đấu của mình. Mà chủ nghĩa xã hội, như trên đã phân tích chính là đứng trên lập trường lợi ích của nhân dân lao động. Chỉ có điều, Đảng Cộng sản Việt Nam phải thể hiện rõ hơn nữa lập trường bảo vệ lợi ích của người lao động bằng cách thu hút con em ưu tú của các tầng lớp lao động đứng vào hàng ngũ của mình (phải là những người ưu tú, dám đấu tranh cho lợi ích của nhân dân lao động, có năng lực lãnh đạo cuộc tranh đấu đó), bằng cách thông qua Nhà nước có khả

năng hoạch định các chính sách quản lý hiệu quả nền kinh tế và thực hiện các chính sách có lợi cho quảng đại nhân dân lao động. Trong hai mục tiêu: hiệu quả và công bằng, chính sách của Nhà nước ta phải ưu tiên hiệu quả để phát triển nhanh, để tích lũy nguồn lực tư liệu sản xuất và nguồn lực con người nhằm nâng cao năng lực sản xuất của quốc gia (năng lực bao hàm cả sức cạnh tranh), để có thể tạo ra nhiều của cải hơn trong đơn vị thời gian cho phép cải thiện liên tục mức sống của nhân dân lao động. Trong khả năng nguồn lực hiện có, điều tiết phân phối của cải, tạo ra các kênh phân phối bổ sung cho phân phối qua trao đổi hàng hóa nhằm giảm phân hóa giàu nghèo, giảm sự tích tụ quá đáng của cải vào tay một số người, hỗ trợ cho những người có điểm xuất phát kém hơn những người khác.

Tiền đề thứ hai là hầu hết các tư liệu sản xuất đã tích lũy của quốc gia thuộc về nhân dân lao động hoặc trực tiếp dưới hình thái tích lũy của các hộ kinh tế gia đình, các hợp tác xã, hoặc dưới hình thái sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước và tài sản công. Đây là tiền đề quan trọng để người lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự hỗ trợ của nhà nước xã hội chủ nghĩa và Đảng Công sản xây dựng các tổ chức kinh tế do người lao động làm chủ như kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn... Vấn đề là phải đào tạo được các thể hệ người lao động có khả năng và năng lực tham gia quản lý doanh nghiệp, là xây dựng chính sách thuế, chính sách tài chính nhằm phân bổ hợp lý phần giá trị gia tăng do doanh nghiệp tạo ra cho người lao động, cho chủ đầu tư và cho xã hội. Ở đây, đào tạo để người lao động có thể vươn lên làm chủ việc quản lý doanh nghiệp, làm chủ việc quản lý đất nước. Nếu không có những người lao động có được năng lực đó thì những người giàu có điều kiện học hành sẽ mãi mãi là những người giữ vai trò quản lý và đương nhiên họ sẽ lợi dụng vị thế quản lý của mình để gây ảnh hưởng có lợi cho những người thuộc giới của họ. Đào tạo người lao động để họ trở thành những doanh nhân tài giỏi trong nền kinh tế thị trường là yêu

cầu quan trọng thứ hai sau yêu cầu quản lý nhà nước.

Đi đôi với đào tạo người lao động trở thành doanh nhân, phải tìm kiếm các hình thức thực hiện sở hữu của người lao động như hợp tác xã, công ty cổ phần có vốn của người lao động, doanh nghiệp nhà nước, tìm kiếm cơ chế quản lý và chính sách khuyến khích để các tổ chức này hoạt động hiệu quả. Nếu không hoạt động hiệu quả, nếu không đem lại lợi ích cho người lao động lớn hơn lợi ích mà các hình thức tổ chức tư bản chủ nghĩa mang lại cho họ thì các hình thức tổ chức sản xuất mang danh xã hội chủ nghĩa đó đương nhiên không thể thay thế cho hình thức tổ chức doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa. Đối với nước ta, do xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp, chậm phát triển so với khu vực và thế giới, nên cần phải có những mô hình tổ chức phù hợp để phát huy tiềm năng của mình. Công cuộc đổi mới, chuyển sang nền kinh tế thị trường từ năm 1986 cho thấy, hình thức kinh tế hộ gia đình ở một mức độ nào đó không mâu thuẫn với chủ nghĩa xã hội, vì nó là sở hữu trực tiếp của người lao động, đồng thời lại tạo động lực lao động tích cực đối với các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, khi kinh tế hộ gia đình gặp giới hạn, sự thay thế nó bằng các hình thức khác cần phải được cho phép sự lựa chọn tự do để sàng lọc mô hình hiệu quả nhất. Môi trường sàng lọc mô hình tốt nhất là cạnh tranh thị trường. Song, Nhà nước nên can thiệp trong thiết kế các chính sách và quy chế bổ sung để bảo vệ lợi ích của quảng đại người lao động cả về phía người tiêu dùng lẫn về phía người lao động, nhất là về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và điều kiện làm việc, lương bổng.

Cho đến bây giờ, không thể kết luận mô hình tổ chức sản xuất nào là tối ưu. Kinh nghiệm các nước đi trước cho thấy, sự đa dạng về các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh và môi trường cạnh tranh công bằng giữa chúng chính là liệu pháp sàng lọc các mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất.

Như vậy, *tính chất xã hội chủ nghĩa, ngoài hai vấn đề có tính nguyên tắc là đa phần tư*

liệu sản xuất đã tích lũy được phải nằm trong tay nhân dân lao động dưới một hình thức nào đó (tôi cho rằng sở hữu tư nhân của hộ gia đình, sở hữu của người lao động trong các doanh nghiệp đều phù hợp với tính chất xã hội chủ nghĩa ở nước ta) và Nhà nước là của nhân dân lao động, vì nhân dân lao động, thì những vấn đề khác về mô hình tổ chức các hoạt động sản xuất, lưu thông nên được xử lý mềm dẻo hướng tới hiệu quả và phù hợp với quan hệ thị trường. Những vấn đề phân phối bất công bằng nên được xử lý bằng hệ thống các công cụ đa dạng như thuế và trợ cấp, phúc lợi xã hội, hoạt động từ thiện xã hội. Không thể giải quyết vấn đề bất công bằng chỉ bằng sở hữu tư liệu sản xuất và mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh.

Xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chuẩn tắc ở Việt Nam cũng là một nhiệm vụ nặng nề xét ở góc độ từ nước kém phát triển. Trình độ phát triển của kinh tế thị trường là kết quả của quá trình phát triển lực lượng sản xuất theo hướng phân công chuyên môn hóa ngày càng sâu hơn đi đôi với tăng năng suất lao động ở mọi mặt khâu của cơ cấu phân công lao động đó. Nền kinh tế có cơ cấu càng đa dạng thì càng có nhiều chủng loại thị trường. Nền kinh tế có quy mô đầu ra của các ngành kinh tế càng lớn thì dung lượng thị trường càng lớn. Một đất nước có lịch sử phát triển sản xuất hàng hóa lâu đời thì càng hình thành nên các thói quen, tập quán, phương thức giao dịch và đạo đức kinh doanh phù hợp với nguyên tắc trao đổi hàng hóa tự do, thỏa thuận của kinh tế thị trường. Trình độ công nghệ cao, mức độ đa dạng của các phương thức giao dịch cũng quy định mức độ phát triển và trình độ hiện đại của các giao dịch trên thị trường. Vì thế, không thể chỉ bằng đổi mới cơ chế quản lý là có nền kinh tế thị trường phát triển ở trình độ cao. *Trình độ cao của kinh tế thị trường là kết quả của nỗ lực từ nhiều phía như tích tụ vốn ở quy mô lớn qua thời gian, nỗ lực nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai khoa học công nghệ của quốc gia, nỗ lực thực hiện phân công chuyên môn hóa trong nội bộ nền kinh tế, nỗ lực công nghiệp hóa, hiện đại*

hóa nền kinh tế, nỗ lực nâng cao hiệu suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nỗ lực cải cách thể chế quản lý để tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển... Vì thế, cần và có thể xây dựng các kế hoạch cách tân đất nước và kiến định thực hiện nó để nâng dần trình độ phát triển của kinh tế thị trường nước ta. Không nên hy vọng vào việc cải cách thể chế, bỏ cấm đoán mà ngày một, ngày hai chúng ta có kinh tế thị trường phát triển.

Tuy nhiên, cũng không thể coi nhẹ việc cải cách để cho các quan hệ trao đổi hàng – tiền có điều kiện thuận lợi phát triển. Như trên đã phân tích, niềm tin của người dân vào tiền, với tư cách phương tiện lưu thông và việc dùng tiền để đo lường giá cả của các hàng hóa đem ra trao đổi là một thành quả của phát triển triển các quan hệ xã hội của con người. Nhờ trao đổi hàng hóa mà hình thành thị trường. Đến lượt mình, thị trường, thông qua giá cả, cung cầu có thể điều tiết hành vi của hàng tỷ con người mà không cần một bộ máy đồ sộ với chi phí không nhỏ của ủy ban kế hoạch nhà nước. Hơn nữa, dưới sự điều tiết của cơ chế thị trường mỗi người cảm nhận được quyền tự do lựa chọn của họ và tự nguyện nhận trách nhiệm về các hành vi của mình thông qua thưởng phạt của các quan hệ thị trường. Như vậy, trao đổi hàng hóa vừa tạo ra động lực cho sự phát triển (đó là sự tự do sáng tạo và phần thưởng của người chiến thắng trên thị trường), vừa tạo không gian cho quá trình chuyên môn hóa và hợp tác hóa không có giới hạn. Một cơ chế có quá nhiều lợi ích như thế hơn hẳn cơ chế kế hoạch hóa cứng nhắc, độc đoán từ một cơ quan nhà nước. Song, các giao dịch trên thị trường, bao hàm cả là những cuộc cạnh tranh gay gắt để làm chủ nguồn nguyên liệu khan hiếm hoặc độc quyền gây ảnh hưởng đối với một lượng khách hàng nào đó, tiềm ẩn nguy cơ, vì vụ lợi, những người kinh doanh có thể làm hại lẫn nhau và làm hại cả người tiêu dùng lẫn người lao động. Vì thế, sự vào cuộc của Nhà nước là cần thiết để buộc các nhà kinh doanh phải hoạt động trong khuôn khổ có lợi cho quốc gia cho xã hội cho con người, nhất là người lao động. Nhà nước phải đặt ra và đảm bảo sự

tuân thủ các quy chế phòng ngừa gian lận, nhất là gian lận trên thị trường tài chính, để duy trì cạnh tranh công bằng, để bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sống chung, bảo vệ lợi ích quốc gia... Sự sáng suốt trong việc đề xuất kịp thời các quy chế, sự tận tâm trong việc giám sát để các quy chế đó được thực hiện một cách nghiêm minh chính là sự đóng góp của Nhà nước xã hội chủ nghĩa để kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có thể vận hành trong thực tế.

Ở đây, *tính hiệu quả và công tâm của nhà nước có vai trò quan trọng*. Chúng ta thấy, bản chất xã hội chủ nghĩa của nhà nước là bắt buộc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bản chất ấy, trước hết phụ thuộc vào bản chất xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản cầm quyền, Đảng đại diện cho lợi ích của nhân dân lao động lãnh đạo Nhà nước. Một Đảng mang bản chất xã hội chủ nghĩa trong điều kiện quá độ ở Việt Nam không những phải ủng hộ các chính sách có lợi cho người lao động, mà cao hơn, phải đủ sức đào tạo, giáo dục và dẫn dắt người lao động đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì thế, Đảng đó phải có lý luận dẫn đường, có đường lối phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả, có uy tín và khả năng thuyết phục dân chúng tin tưởng thực hiện đường lối đó, có được sự ủng hộ của người lao động hậu thuẫn cho Đảng trong cuộc đấu tranh với các đảng phái khác trong và ngoài nước. Đảng đó cũng phải tập hợp được giới quản lý ưu tú của dân tộc trong bộ máy nhà nước để lãnh đạo thành công công cuộc phát triển triển đất nước. Nếu lòng tin của người lao động với Đảng bị phai mờ, nếu công chức là đảng viên không vì sự nghiệp của người lao động mà vì lợi ích có tính bè phái, nếu Đảng không thu phục được những người giỏi nhất, thì sự lãnh đạo của Đảng đứng trước nhiều thách thức, và đương nhiên hiệu quả không cao.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng không có nghĩa Đảng làm thay Nhà nước. Nhà nước là một thiết chế, một sản phẩm của nhân loại, có lẽ còn có lịch sử phát triển lâu đời hơn kinh tế thị trường và Đảng Cộng sản. Đặc biệt, trong

chế độ cộng hòa, dân chủ, nhà nước có những nguyên tắc và cơ chế vận hành của nó mà chúng ta phải tuân thủ. Vì vậy, nhà nước của nhân dân và vì nhân dân lao động ở nước ta cũng phải được tổ chức theo những nguyên tắc của nhà nước dân chủ hiện đại, trong đó việc phân chia quyền lực và kiểm soát quyền lực phải được thiết kế dựa trên các căn cứ khoa học, phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa và điều kiện thực tế của Việt Nam. Những nguyên tắc tối cao là nhân dân phải kiểm soát được quyền lực của nhà nước. Các cơ quan của nhà nước phải kiểm soát lẫn nhau. Trên hết, nhà nước phải hoạt động có hiệu lực và hiệu quả vì lợi ích quốc gia.

Tóm lại, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là con đường hiện thực và tối ưu đối với dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, những thiết kế cụ thể để mô hình đó hoạt động hiệu quả còn là thách thức trước Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Song, trên giác độ nhận thức luận, không còn nghi ngờ gì về con đường đã chọn. Vấn đề là kiên định mục đích, linh hoạt trong phương thức thực hiện, coi mục tiêu phát triển bền vững và ưu tiên lợi ích của nhân dân lao động là những tiêu chuẩn tối cao cho các lựa chọn chính sách của mình./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Văn Phúc, Trần Thị Minh Châu: *Một số vấn đề về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta* (Sách tham khảo), Nxb Chính trị quốc gia, H., 2001.
2. Phạm Văn Dũng: *Định hướng phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam* (sách chuyên khảo), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2010
3. Vũ Đình Bách (chủ biên), Hoàng Đạt, Lưu Bích Hồ,...: *Một số vấn đề về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam* (sách tham khảo), Nxb Chính trị quốc gia, H., 2004.
4. Vũ Văn Phúc: *Nền kinh tế quá độ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* (sách chuyên khảo), Nxb Lý luận chính trị, H., 2005.
5. Đinh Văn Ân, Lê Xuân Bá (chủ biên): *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam* (sách tham khảo), Nxb Khoa học và kỹ thuật, H., 2006.
6. Nguyễn Văn Nam (chủ biên), Lê Danh Vinh, Nguyễn Thị Nhiều,...: *Hướng tới nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam*, Nxb Công thương, H., 2010.